

PHONG TỤC CHÔN CẤT BẰNG CHUM GỐM TRONG VĂN HÓA SA HUỲNH Ở VIỆT NAM

*Trịnh Sinh**

Văn hóa Sa Huỳnh nổi tiếng ở Miền Trung Việt Nam, được biết đến từ năm 1909 với dấu hiệu đầu tiên là "một kho chum gốm khoảng 200 chiếc nằm cách mặt đất không sâu, trong một cồn cát ven biển vùng Sa Huỳnh"⁽¹⁾.

Từ bấy đến nay, hơn một thế kỷ trôi qua, với công sức của nhiều nhà khảo cổ học Việt Nam và nước ngoài, chúng ta đã tìm được nhiều khu di chỉ cư trú và mộ táng của văn hóa Sa Huỳnh và cả những văn hóa trước đó nữa - những văn hóa tiền Sa Huỳnh. Tuy nhiên, vẫn có nhiều ý kiến khác nhau về phong tục chôn cất của người Sa Huỳnh: chôn nguyên xác, cải táng, hỏa táng...?

Bằng tư liệu rút ra từ cuộc khai quật mới đây, tháng 6-2003 ở khu mộ táng Động Cườm, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nơi chỉ cách khu mộ Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi có khoảng 10 km) của Viện Khảo cổ học, Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Bình Định, tác giả đã cung cấp một số tư liệu về những mộ táng chôn cất bằng chum gốm nơi đây và những nhận xét được rút ra.

I. NHỮNG NGÔI MỘ Ở ĐỘNG CƯỜM

Cuộc khai quật Động Cườm đã cung cấp 50 mộ táng, trong đó đa số là mộ chum (46 mộ, chiếm 92%). Ngoài ra, còn tìm được 4 mộ nổi vò úp nhau, chiếm 8% số mộ ở đây. Sự tập mộ táng ở đây đã giúp chúng ta tìm hiểu táng tục chôn cất ở đây và qua đó thấy được phong tục chôn cất của cư dân Sa Huỳnh nói chung.

1. Những ngôi mộ chum

Những ngôi mộ (cả mộ chum và mộ nổi vò) được phân bố theo quy luật: chôn ở phần phía đông và phía bắc của quả đồi cát nằm ngay ở bờ biển. Các ngôi mộ không phân bố rộng mà chỉ trên một giải hẹp, lưng chừng đồi, không lên đến đỉnh mà cũng không xuống quá thấp dưới chân đồi.

Chúng tôi đã đào nhiều hố thám sát và quan sát nhiều vách giao thông hào ở ngoài khu vực phân bố vừa kể, nhưng không tìm thấy mộ và bất kỳ hiện vật

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Khảo cổ học, Việt Nam.

nào. Điều đó chứng tỏ người Đông Cườm chôn liền khoảnh, đã có ý thức về một khu nghĩa trang tập trung chứ không chôn tràn lan. Với một diện tích khai quật 300 m², phát hiện được 50 mộ táng là một minh chứng về mật độ dày đặc mộ táng trong địa điểm khảo cổ học này.

Sưu tập 46 chum gốm có hình dạng khá giống nhau: thân hình trụ, đáy tròn, hoa văn thừng thô được đập điền đầy khắp thân chum, một số có thân thon hơn, vai chum hơi nhô ra, đáy cong hơn và hoa văn thừng cũng được đập theo từng nhóm. Một số chum còn tìm được nắp đáy, có hình chóp cụt, miệng loe trang trí hoa văn khắc vạch tô màu thổ hoàng. Nhiều chum gốm đã bị mất phần trên do ảnh hưởng của lớp đất mặt đã bị ủi hoặc do việc trồng cây đã phá hủy. Chum có độ nung tương đối cao, vì thế kích thước của chum khá lớn mà chum không bị vỡ cho đến trước lúc chôn, mặc dù ở một số chum có thân mỏng.

Chum được chôn đứng ở độ sâu cách mặt đất hiện tại trung bình khoảng 1 -1,5 m. Đa số chum được chôn còn nguyên dáng. Một số chum có phần khác ở cách chôn: một chum được lót dưới đáy bên ngoài là một nồi gốm được đập ra lấy mảnh để rải, một số được đập thủng phần đáy hoặc được đục một số lỗ trên thân chum. Có thể việc người xưa đập thủng hoặc đục lỗ vào thân chum phản ánh một quan niệm giúp cho linh hồn người chết được siêu thoát nhanh hơn chăng?

Trong quá trình khai quật, chúng tôi không tìm được biên mộ. Có thể do mộ táng được chôn trong cát, vì thế các huyết mộ đã bị xoá nhoà, cát trong huyết lẫn với cát sinh thổ. Tuy vậy, có thể đoán định được các mộ táng được chôn trong lớp sinh thổ cát vàng. Người xưa đào mộ huyết có kích thước không lớn lắm, chôn đứng chum xuống rồi vùi cát lại. Một điều đáng chú ý là không thấy bằng chứng chắc chắn của các ngôi mộ chum có sự chôn chồng lên nhau hay chia cắt nhau. Vì thế, có thể người xưa có hình thức nào đó đánh dấu mộ: bằng những viên đá nhỏ rải trên mộ, đắp nấm mộ ? hay chỉ đơn thuần là dựa vào trí nhớ ? Do tính chất của lớp cát chôn mộ dễ bị xáo trộn nên cũng chưa có thể trả lời được câu hỏi này.

Chôn theo mộ là những đồ tùy táng. Có những mộ nhiều đồ tùy táng, có những mộ không có một đồ tùy táng nào. Dường như không có mối liên quan giữa hình thức, kích thước mộ chum và số lượng đồ tùy táng. Có những mộ kích thước lớn nhưng không có bất kỳ một hiện vật nào. Điều đó chứng tỏ: những chiếc chum gốm được sản xuất nhiều và dễ dàng. Mọi thành viên trong làng khi chết đi đều có chum để chôn cất mặc dù có thể những thành viên này thuộc loại nghèo không có của cải mang theo. Điều đó còn cho thấy nghề làm gốm đã phát triển và phổ biến, trong từng cộng đồng cư dân nhỏ cũng nắm được kỹ thuật làm gốm để có thể tự cung cấp phục vụ sinh hoạt hàng ngày và dịp tang ma.

Chôn cùng với chum là đồ tùy táng: một số đồ gốm như nồi, bát thường được đặt ở phần chân hay trên nắp đáy bên ngoài chum. Khuyên tai, dọi chỉ, đồ trang sức mã não, hạt cườm, đồ sắt... được chôn thường ở trong lòng chum. Chúng tôi mô tả một số mộ chum điển hình.

Ngôi mộ số 03ĐgCHVIM6 thuộc loại mộ chum có thân hình trụ, có đáy hình cầu. Chum bị vỡ ở phần trên, chỉ còn khoảng 1/2 ở phần dưới. Kích thước đo được: chiều cao còn lại: khoảng 46 cm, đường kính thân còn lại: khoảng 60 cm, chiều dày thân chum: khoảng 0,6 cm. Chất liệu chum là gốm thô pha nhiều cát, màu đỏ nâu, hoa văn trang trí trên thân chum là hoa văn thừng, điển đầy khắp thân. Chum được tạo hình bằng phương pháp "dải cuộn" tức người xưa nặn gốm thành dải rồi cuộn thành hình chum, miết láng thành chum trước khi nung. Ngoài phần thân, chum có phần nắp vốn được úp lên chum, nay bị vỡ và rơi trong lòng chum. Nắp có hình chóp cụt, phần trên phẳng, được trang trí hoa văn in vỏ sò.

Chum được chôn đứng trong lòng đất và cách mặt đất khoảng 1 m. Chum có chức năng như một chiếc quan tài bằng gốm. Bên trong và ngoài chum gốm có một số đồ tùy táng như sau:

- Đồ gốm có 2 chiếc nổi. Chiếc thứ nhất mang số ký hiệu 03ĐgCHVIM6 - 1, có đường kính 22,3 cm chiều cao 22 cm độ dày 0,6 cm. Nồi có hoa văn thừng thô, có dấu vết đun màu đen, chứng tỏ nồi đã từng được sử dụng trước khi chôn. Nồi được chôn phía ngoài và hướng miệng vào phần dưới của chum. Trang trí hoa văn trên thân là hoa văn thừng thô, trang trí trên cổ là hoa văn khắc vạch. Chiếc nồi gốm thứ hai mang số ký hiệu 03ĐgCHVIM6 - 4, có hình dáng giống với chiếc nồi thứ nhất nhưng kích thước nhỏ hơn, có màu đen tô ánh chì, bên ngoài có hoa văn in dấu vỏ sò. Nồi được đặt trong chum gốm. Nồi còn dấu vết đun chứng tỏ là nồi thực dụng trong cuộc sống hàng ngày.

- Đồ sắt có những hiện vật sau: 1 chiếc kiếm sắt còn cả chuôi có số ký hiệu 03ĐgCHVIM6 - 2, bị gỉ nhiều, được đặt trong lòng chum. Một chiếc dao sắt số ký hiệu 03ĐgCHVIM6 - 3, bị gỉ nhiều. Một chiếc rìu sắt có số ký hiệu 03ĐgCHVIM6 - 6 có dáng hình thang, bị gỉ nhiều.

Ngôi mộ này là một ngôi mộ chôn 3 đồ sắt, chứng tỏ là một ngôi mộ của nhà giàu vì khi đó, những hiện vật làm bằng sắt còn rất hiếm. Những công cụ và vũ khí bằng sắt chỉ có thể do một người có vị trí cao trong cộng đồng mới sử dụng.

Ngôi mộ số 03ĐgCHI M21 thuộc loại mộ chum có thân hình trụ, có đáy hơi tròn, miệng loe xiên, mép miệng vẽ tròn. Mộ này còn có phần nắp chum hình nón cụt, đã vỡ và rơi vào trong lòng chum. Chum được làm từ chất liệu gốm thô pha nhiều cát. Đồ tùy táng bên trong chum là: 1 rìu sắt có họng tra cán, 1 mũi nhọn bằng sắt, 1 chiếc khuyên tai ba mút nhọn bằng đá nê phơ rít, 1 lục lạc nhỏ bằng đồng, 29 hạt chuỗi màu đỏ bằng đá mã não và 158 hạt cườm bằng thủy tinh nhiều màu sắc. Bên ngoài chum còn một đồ tùy táng nữa là 1 chiếc nồi gốm có dáng miệng loe cổ ngắn và có thể một vài đồ gốm khác bị vỡ không nhận dạng được. Những đồ gốm này được đặt bên ngoài chum và ở vị trí trên nắp trước khi chôn.

Qua 46 ngôi mộ chum gốm trong đó có 2 mộ điển hình vừa miêu tả trên đây, chúng tôi có thể thấy được cách bố trí đồ tùy táng khá thống nhất: đồ

gốm chôn theo thường là nổi gốm nhỏ, bát bồng có hình dáng và chất liệu mang đặc trưng của Văn hóa Sa Huỳnh, trang trí hoa văn thừng, khắc vạch, in ấn vỏ sò... Nhiều đồ gốm được đặt trên nắp chum, một số được chôn trong lòng chum. Bên cạnh đồ đựng, đồ đun nấu, còn một số đồ gốm đặc biệt nữa. Đó là một chiếc khuyên tai bằng đất nung thuộc loại hình khuyên tai có 3 mẫu giống với ba chiếc khuyên tai có ba mẫu bằng đá cũng tìm được trong cuộc khai quật này. Còn tìm được dọi xe chỉ với nhiều hình dáng dựa trên mặt cắt ngang: hình chóp cụt, hình bán nguyệt, hình bầu dục... Đồ sắt cũng được tùy táng nhưng không nhiều, tập trung ở một vài hiện vật vì khi đó đồ sắt rất quý. Những đồ sắt này gồm kiếm, dao, rìu, đục, mũi nhọn. Chúng được đặt trong lòng chum. Đồ trang sức chôn trong mộ chum cũng hết sức phong phú và rất đẹp. Đó là chiếc lục lạc bằng đồng hình cầu có hoa văn xoắn ốc. Những đồ trang sức bằng đá quý như ba chiếc khuyên tai ba mẫu đặc trưng của văn hóa Sa Huỳnh, nhiều hạt chuỗi bằng đá mã não mẫu hồng thắm, có chiếc hình thoi, có chiếc hình bầu dục, một số hạt chuỗi màu xanh lá cây hình trụ dài. Đặc biệt, trong chum gốm có nhiều hạt cườm làm bằng chất liệu thủy tinh có kích thước nhỏ vài mi li mét, có màu đỏ, xanh, tím, đen... với hình trụ, hình thừng rượu có lỗ xuyên tâm để xỏ dây đeo cổ. Một hiện vật cũng tìm được ở đây là 2 mảnh rìu đá, chứng tỏ đến giai đoạn đồ sắt phát triển như ở Động Cườm thì đồ đá vẫn tồn tại, có thể chỉ là tàn dư của một thời kỳ đã qua khi mà công cụ chủ yếu được làm từ đồ đá.

Đồ tùy táng chôn trong mộ chum ở Động Cườm cũng cho thấy một phong tục chôn cất: người xưa chia của cho người chết. Họ quan niệm người chết cũng cần phải có đồ dùng và công cụ sản xuất, vũ khí như khi họ còn đang sống cuộc sống trần thế. Vì thế, họ chôn theo từ những đồ quý giá như chiếc kiếm sắt, một loạt đồ trang sức bằng đá mã não cho đến những vật dụng bình thường hàng ngày vẫn sử dụng như nồi đun nấu. Họ cho rằng tài sản mang sang bên kia thế giới cũng phải được làm đẹp, trau chuốt như các đồ gốm được trang trí hoa văn bằng cách in vỏ sò, bôi thổ hoàng, các mô típ hoa văn đẹp để trang trí trên nắp chum, các khuyên tai đá quý được đánh bóng.

Từ đồ tùy táng, chúng ta có thể thấy một phần bức tranh kinh tế xã hội đương thời của người Động Cườm.

Người Động Cườm đã ở vào giai đoạn sử dụng thành thạo công cụ và vũ khí bằng sắt. Với đồ sắt, có thể họ đã có một ngành nông nghiệp phát triển dựa trên quảng canh, phát cây bằng rìu... Họ cũng là người đánh bắt cá biển vì ở gần biển, nhiều hoa văn in dấu vỏ sò biển. Nhưng nghề biển cũng không chiếm toàn bộ thời gian và cuộc sống của họ. Mà họ vẫn lập làng, sản xuất những chum gốm to, có nghĩa trang riêng biệt, chứng tỏ sự định cư lâu dài ở một vùng ven biển. Sự phân hóa giàu nghèo thể hiện qua đồ tùy táng. Mộ giàu là có nhiều đồ tùy táng, nhất là đồ sắt, mộ nghèo thì không có hiện vật hoặc là ít hiện vật. Số mộ nghèo chiếm đa số. Phân hóa giàu nghèo có thể chứng tỏ có phân hóa xã hội, bước đầu có yếu tố hình thành một dạng nhà nước sơ khai.

Trong các chum gốm không tìm được xương cốt. Để giải đáp câu hỏi người chết được chôn cất trong chum ra sao là một vấn đề khó khăn.

Chúng tôi đã thành lập bảng thống kê kích thước của 20 chiếc chum gốm là những chiếc còn đo được trong quá trình chỉnh lý sơ bộ tại hiện trường ngay khi khai quật (xem bảng Thống kê). Chúng tôi cũng làm thực nghiệm để xem xét với kích thước người bình thường liệu có bỏ lọt vào chum gốm để chôn không?

Chúng tôi chọn một nam giới trong số dân công đào cho chúng tôi có kích thước cơ thể trên kích thước trung bình của người Việt một chút: chiều cao khoảng 1,7 m và cân nặng khoảng 70 kg để làm thực nghiệm các số đo khi cố gắng thu nhỏ cơ thể hết cỡ để xem có khả năng bỏ lọt vào trong chum gốm không?

Số TT	Ký hiệu chum gốm	Chiều cao toàn thân chum (còn lại)	Chiều cao trong lòng chum (còn lại)	Đường kính vành miệng chum	Đường kính trong lòng chum (rộng nhất)
1	HI M2	~ 82 cm	~ 75 cm	~ 62 cm	~ 49 cm
2	HI M21	~ 82 cm	~ 77 cm	~ 63 cm	~ 49 cm
3	HI M34	~ 76 cm	~ 69 cm	~ 63cm	~ 48 cm
4	HI M8		~ 80 cm		~ 50 cm
5	HI M32		~ 71 cm		~ 50 cm
6	HI M5		~ 78 cm		~ 49 cm
7	HVI M8		~ 25 cm		~ 49 cm
8	HVI M1		~ 41 cm		~ 52 cm
9	HI M14		~ 60 cm		~ 38 cm *
10	HI M23		~ 50 cm		~ 50 cm
11	HVI M9		~ 50 cm		~ 48cm
12	HI M33		~ 64 cm		~ 49 cm
13	HI M29		~ 59 cm		~ 47 cm
14	HI M12		~ 48 cm		~ 43 cm *
15	HI M6		~ 37 cm		~ 36 cm *
16	HI M24		~ 73 cm		~ 49 cm
17	HI M11	~ 91 cm	~ 75 cm	~ 58 cm	~ 49 cm
18	HI M28		~ 59 cm		~ 48cm
19	HI M13		~ 32 cm		~ 43 cm*
20	HVI M12		~ 32 cm		~ 49 cm

Kết quả cho thấy: nếu ở trong tư thế ngồi bó gối, tay để trước ngực, thu mình cho nhỏ hết cỡ như tư thế một số mộ táng chôn bó gối trong thời đại đồ đá thì có số đo tối thiểu như sau: chiều cao 68 cm, chu vi thân người (đoạn rộng nhất - đo qua đầu gối) là 136 cm, tương ứng với số đo đường kính là khoảng 43 cm.

Điều đó cũng có nghĩa là nếu chum gốm cho khả năng bỏ lọt người với kích thước trên thì phải có chiều cao ít ra lớn hơn 68 cm và đường kính thân ít ra lớn hơn 43 cm.

So sánh với bản thống kê, chúng tôi thấy: về chỉ số chiều cao, có 8 chum còn tương đối nguyên có chiều cao hơn 68 cm. Những chiếc còn lại bị vỡ chỉ còn phần đáy chum vì thế không rõ chiều cao toàn bộ.

Chỉ số đường kính trong lòng các chum quan trọng hơn, cho thấy phần lớn có đường kính hơn 43 cm, thậm chí đường kính trung bình còn cao hơn, vào khoảng 49,0 cm, tức chu vi trung bình vào khoảng 153,8 cm. Con số chum vượt chỉ số đường kính tối thiểu là 16/ 20 chum, thừa khả năng cho lọt một người có kích thước thực nghiệm.

Theo chúng tôi, khả năng 16 chiếc chum này có thể chôn vừa một người đàn ông Việt Nam có kích thước trung bình. Bốn chiếc chum còn lại (trong các ngôi mộ HI M14, HI M12, HI M6, HI M13 mà trong bảng Thống kê có đánh ký hiệu*) có kích thước đường kính bằng hoặc nhỏ hơn 43 cm, không thể bỏ lọt một nam giới trưởng thành có kích thước trung bình. Có khả năng với kích thước nhỏ về mặt đường kính như vậy, chỉ phù hợp với kích thước của những cá thể nhỏ hơn như một số phụ nữ hoặc trẻ em mới lớn.

Có thể qua tài liệu của khu mộ táng Động Cườm, chúng ta thấy những chiếc chum gốm của Văn hóa Sa Huỳnh là một dạng quan tài đặc biệt phục vụ cho táng tục chôn nguyên xác trong tư thế người chết được co chân bó gối.

2. Những ngôi mộ nổi vò úp nhau

Tìm được 4 ngôi mộ nổi vò úp nhau, chiếm tỷ lệ nhỏ ở Động Cườm (8%). Khác với mộ chum, mộ loại này có cấu tạo là thường có 2 đồ gốm được úp miệng vào nhau, bên trong có chôn theo đồ tùy táng. Có thể, đồ gốm là nổi hay là vò. Chúng được chôn theo tư thế thẳng đứng. Những ngôi mộ nổi vò úp nhau này tìm được nhiều trong Văn hóa Đông Sơn. Trong Văn hóa Sa Huỳnh ít thấy. Chúng tôi miêu tả hai mộ điển hình.

Ngôi mộ có ký hiệu 03ĐgCHIM1 có cấu trúc là 2 nổi gốm to được úp miệng vào nhau và được chôn thẳng đứng. Phần miệng nổi trên được đặt khít vào miệng của phần miệng nổi dưới. Bên trong những chiếc nổi này có một đồ tùy táng là con dao bằng sắt.

Ngôi mộ thứ hai có ký hiệu 03ĐgCHIM20 có cấu trúc là một số đồ gốm úp miệng vào nhau. Những đồ gốm này bị vỡ nát, vì thế không xác định được chính xác loại hình và số lượng đồ gốm này. Bên trong các đồ gốm là các đồ tùy táng:

1 chiếc chậu gốm còn nguyên vẹn, 2 khuyên tai ba mút nhọn bằng đá, khoảng 700 hạt cườm bằng thủy tinh các màu.

Qua so sánh, chúng tôi thấy chất liệu đồ gốm của các mộ nổi vò úp nhau tương tự như loại mộ chum, cũng là đất sét pha nhiều cát thô, có màu hồng hay xám đỏ. Hiện vật tùy táng cũng giống với hiện vật trong mộ chum như khuyên tai ba mút, hạt cườm thủy tinh... Vì thế, có thể những ngôi mộ nổi vò úp nhau này có cùng chủ nhân và niên đại với những ngôi mộ chum. Bước đầu xác định chủ nhân là những người sáng tạo ra Văn hóa Sa Huỳnh cách đây vào khoảng hơn hai ngàn năm.

Với kích thước nhỏ, không thể bỏ lọt một người trưởng thành vào trong để chôn như đối với trường hợp mộ chum. Điều này có thể giả thiết rằng mộ nổi vò úp nhau là để chôn trẻ em. Tài liệu khảo cổ học thời đại Kim khí cũng cho thấy một số mộ loại này còn xương trẻ em như ở khu mộ táng Làng Vạc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Như vậy, ở khu mộ táng Động Cườm có những chứng tích của hai loại mộ táng đều lấy đồ gốm làm quan tài để chôn nguyên xác. Những đồ gốm này đều là những đồ gốm được sản xuất tại chỗ trong khu vực phân bố của Văn hóa Sa Huỳnh. Cùng với đồ tùy táng, những chiếc chum gốm là một dạng quan tài đã làm nên một nét đặc trưng của Văn hóa Sa Huỳnh.

II. MỘ CHUM VÀ VĂN HÓA SA HUỖNH

Cho đến nay, hơn 30 di tích Văn hóa Sa Huỳnh thời đại sắt tìm thấy được trên đất nước ta⁽²⁾. Ngay từ phát hiện đầu tiên tại một cồn cát ven biển Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi đã là sự xuất lộ của khoảng 200 chiếc chum gốm, đã cho thấy sự liên quan mật thiết của nền Văn hóa Sa Huỳnh với những chiếc chum gốm này. Sau đó, dường như một loạt những tín hiệu các cụm mộ chum đã cho thấy sự phân bố của nền Văn hóa này không chỉ ở Quảng Ngãi mà còn ở nhiều khu vực nữa trên đất nước ta như Cương Hà và Cổ Giang, tỉnh Quảng Bình, khu mộ Cồn Ràng ở Thừa Thiên Huế, Đại Lãnh và Hậu Xá ở Quảng Nam, một số mộ ở khu vực Nam Trung Bộ.

Ở khu vực Đông Nam Bộ, có một số mộ chum ở Phú Hòa, tỉnh Đồng Nai và đặc biệt là một loạt di tích có mộ chum ở khu vực Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh mà tiêu biểu là khu mộ chum Giồng Cá Vồ. Nhiều người còn cho rằng địa bàn phân bố của Văn hóa Sa Huỳnh vào đến tận vùng ven biển Đông Nam Bộ. Điều này chúng tôi chưa bàn tới trong bài viết này.

Có thể, trong Văn hóa Sa Huỳnh có một số cách chôn cất nữa ngoài cách chôn trong chum gốm. Ví dụ như táng tục chôn trong nổi vò úp nhau, mộ đất như đã thấy ở nhiều khu di tích thuộc Văn hóa Sa Huỳnh. Nhưng cách chôn bằng những chiếc chum gốm vẫn là cách chôn phổ biến nhất. Điều đó nói lên phong tục chôn cất khá độc đáo của cư dân này. Đó cũng là một trong những tiêu chí ban đầu để xác định Văn hóa Sa Huỳnh.

Từ khi các khu mộ chum được phát hiện đã có nhiều cách lý giải về cách chôn cất trong chum của người Sa Huỳnh.

Có ý kiến cho rằng trong các mộ táng Sa Huỳnh không tìm thấy mộ nào có nguyên xương cốt người lớn hoặc xương cốt bị đốt cháy, vì thế khó có khả năng đây là những vò đựng tro xương người chết như một số dân tộc ở Đông Nam Á như người Thái, người Lào vẫn làm như vậy. Có ý kiến cho rằng khó có khả năng chôn nguyên thi thể người lớn⁽³⁾.

Có ý kiến cho rằng cư dân Sa Huỳnh có tập tục trả tử thi về với biển, căn cứ vào tài liệu dân tộc học của một số cư dân ven biển như một số dân tộc ở Philippin mà ngày nay vẫn còn thấy. Đưa thi thể người chết về với biển có nghĩa là quan niệm con người từ biển sinh ra lại quay trở về với biển trong kiếp luân hồi.

Một số người lại so sánh với cư dân văn hóa Ngưỡng Thiều với quan niệm mộ vò là mộ chôn người chết không bình thường như chết trôi, chết cháy, chết ngã, chết chém... Họ được chôn trong vò kín vì linh hồn của họ cũng ác và chôn chặt trong vò để ngăn không cho linh hồn quay trở về làm hại người thân.

Với những phát hiện khảo cổ ở ta về Văn hóa Sa Huỳnh, chúng ta hãy xem xét các khả năng vừa nêu.

Trong các khu mộ chum không có dấu vết của tục hỏa táng. Xương cốt bị cháy không tồn tại, các đồ tùy táng chỉ có dấu vết đun nấu như nồi gốm mà không có dấu vết thiêu cháy. Vì thế, khả năng chum gốm gắn với tục hỏa táng là không thể có. Về khả năng đây là những ngôi mộ tượng trưng, còn thi thể đã được trả về biển cũng khó giải thích được bởi một điều là nhiều khu mộ thuộc Văn hóa Sa Huỳnh nằm cách xa biển, thậm chí ở vùng núi như khu mộ Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam thì người xưa trả thi thể người chết về biển bằng cách nào?. Về ý kiến cho rằng có thể mộ chum liên quan đến người chết không bình thường cũng khó có khả năng, vì nếu có khu mộ dành cho người chết không bình thường thì khu mộ dành cho người chết bình thường của Văn hóa Sa Huỳnh ở đâu và có điểm gì khác với khu mộ chum gốm?

Với những tư liệu vừa được phát hiện qua cuộc khai quật khu mộ Động Cườm, đã cung cấp cho chúng ta khả năng người chủ của nền Văn hóa Sa Huỳnh chôn nguyên xác. Điều đó cũng hoàn toàn phù hợp với tư liệu của cuộc khai quật khu mộ chum Giồng Cá Vồ, khi mà một số bộ xương còn nguyên được chôn trong chum gốm trong tư thế có thể ngồi bó gối⁽⁴⁾.

CHÚ THÍCH

1. M. Vinet 1909. *Chronique*. BEFEO, tome IX, Hanoi, p. 423.
- 2, 3. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Viện Khảo cổ học 1999. *Khảo cổ học Việt Nam*, tập II: *Thời đại Kim khí*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội, tr. 311, 347.
4. Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh 1998. *Khảo cổ học Tiền sử và Sơ sử thành phố Hồ Chí Minh*. Nhà xuất bản Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 298.